

PHÁT TRIỂN CÁC KĨ NĂNG NGHỀ CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM THÔNG QUA DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH “ĐÓNG VAI GIẢNG VIÊN” TRONG CÁC HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

TS. ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO*

1. Để phù hợp với yêu cầu đổi mới toàn diện sách giáo khoa năm 2015, quá trình đào tạo sinh viên (SV) ở các trường sư phạm cần chú trọng phát triển kĩ năng (KN) học tập và kĩ năng nghề (KNN) cho SV. Tuy nhiên, KN chỉ được hình thành thông qua các hoạt động học tập và hoạt động đó phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Do vậy, giảng viên (GV) cần tạo ra môi trường học tập để SV được luyện tập và phát triển các KNN. Chương trình và nội dung đào tạo cho SV sư phạm cần có sự điều chỉnh, bổ sung từ thực tiễn giảng dạy. GV và SV cần ý thức được các yêu cầu sau mỗi bài học không chỉ là kiến thức chuyên môn mà còn phải đạt được các KNN như: tìm kiếm tài liệu, thu thập thông tin, giải quyết vấn đề, tiếp nhận những thay đổi,...

Hiện nay, việc rèn luyện các KNN của SV sư phạm còn nhiều bất cập. Kết quả khảo sát 160 đơn vị đang sử dụng 957 lao động trong khối sư phạm như: trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông,... trên địa bàn TP. Hải Phòng vào thời gian từ tháng 4-8/2013 cho thấy, nhiều giáo viên đáp ứng chưa tốt các yêu cầu của nhà sử dụng lao động, mức độ hài lòng và rất hài lòng của người sử dụng lao động chưa cao; ví dụ: về tỉ lệ đáp ứng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chiếm 51,56%; năng động, sáng tạo trong công việc chiếm 33,51%; có khả năng tư duy logic chiếm 31,87%; khả năng phân tích, phê phán chiếm 26,86%; KN làm việc theo nhóm chiếm 34,60%; KN làm việc độc lập chiếm 38,67%; khả năng giao tiếp, thuyết trình chiếm 39,15%... Với các con số trên cho thấy, SV sư phạm không những cần trau dồi kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải phát triển thêm các KNN ngay trong quá trình học tập ở bậc đại học.

Trước nhu cầu phát triển KNN cho SV, các cơ sở đào tạo cần lựa chọn những phương pháp dạy học có tác dụng kép, ngoài việc trang bị tri thức còn phát triển các KN cần thiết cho SV. Mô hình “đóng vai GV” không những giúp người học phát triển các KNN mà còn ghi

nhớ kiến thức một cách hiệu quả thông qua việc trực tiếp tham gia vào quá trình tìm kiếm, thu thập, xây dựng nội dung bài học. Bên cạnh đó, các học phần phương pháp có nhiều nội dung mang tính vừa sức, SV đã được tiếp cận trong suốt quá trình học tập, dự giờ và thực tập tại các trường phổ thông. Vì vậy, các học phần này có nhiều nội dung dạy học phù hợp với mô hình “đóng vai GV”.

2. Mô hình “đóng vai GV” là mô hình học tập dưới sự định hướng, giúp đỡ và đánh giá của GV trước và sau quá trình giảng dạy, người học được trực tiếp sắm vai GV từ khâu thiết kế bài dạy đến khâu đứng lớp và tổ chức thảo luận cho các nhóm trong lớp học để chiếm lĩnh nội dung kiến thức.

Với mô hình “đóng vai GV”, toàn bộ hoạt động chuẩn bị và hoạt động dạy học trên lớp đều do SV xây dựng, thiết kế, thực hiện dưới sự định hướng, giúp đỡ của GV. Đặc biệt, trong quá trình SV thực hiện các khâu dạy học trên lớp, GV chỉ đóng vai trò hỗ trợ, không can thiệp để rèn luyện cho SV tính độc lập, chủ động, kết hợp với nhóm thực hiện vai diễn, xử lý các tình huống, tìm hiểu sâu về kiến thức cũng như phát triển các KN. Sau khi SV hoàn thành xong nhiệm vụ, GV cần điều chỉnh những kiến thức chưa chính xác; bổ sung kiến thức theo yêu cầu hay nhận xét về nghiệp vụ sư phạm và phương pháp sư phạm của SV trong quá trình thực hiện bài dạy. GV có thể góp ý trực tiếp cho SV thông qua thực tiễn giảng dạy của các em. Với mô hình này, SV sẽ biết tự nhìn nhận và khắc phục những hạn chế của mình; đồng thời, biết cần điều chỉnh, bổ sung như thế nào cho các hoạt động dạy học trên lớp tiếp theo. Bên cạnh đó, GV phải tổng kết, hệ thống và chốt lại kiến thức bài học nhằm đảm bảo cho SV đạt được mục tiêu bài học; hoạt động đánh giá cần được tổ chức thường xuyên, liên tục trong các tiết dạy học. Ngoài ra, SV cũng là chủ thể tham gia đánh giá trong quá trình học tập. Trước khi SV tiến hành

* Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hải Phòng

thực hiện các vai diễn, GV và SV cần chuẩn bị và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1) Nhiệm vụ của GV: - Giới thiệu ý nghĩa khoa học, tính thực tiễn, cấu trúc, đặc điểm của học phần, giới thiệu giáo trình và các tài liệu tham khảo, phương pháp và cách thức tổ chức dạy và học nội dung của học phần. Làm rõ vai trò, nhiệm vụ của GV và SV trong quá trình học tập; - Chia lớp theo các nhóm làm việc: 4-8 nhóm (mỗi nhóm từ 5-10 SV); - Phát cho SV "đề cương hướng dẫn bài học", đề cương đó bao gồm cấu trúc, nội dung từng bài trong học phần, mục tiêu cần đạt được của bài học, tiêu chí đánh giá nội dung đạt được của SV trong mỗi bài học. Các bài học được phân đều cho mỗi nhóm, đảm bảo tính vừa sức, xen kẽ và hệ thống. Nhóm nào nhận nhiệm vụ đóng vai GV trong tiết học được gọi là "nhóm dạy", các nhóm còn lại gọi là "nhóm học"; - Hướng dẫn "nhóm dạy" lập kế hoạch dạy học, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, phương tiện, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp; - Nghiên cứu bài soạn và bài dạy của "nhóm dạy", góp ý bổ sung cho bài soạn, đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu của bài học (thực hiện khi "nhóm dạy" gửi bài soạn và gặp trực tiếp GV trước 3 ngày).

2) Nhiệm vụ của "Nhóm dạy": - Thiết kế bài soạn theo yêu cầu của GV, có thể gặp trực tiếp GV để xin ý kiến trước khi thực hiện tiết dạy 3 ngày; - Đề xuất những yêu cầu cho "nhóm học" chuẩn bị cho bài dạy; - Chuẩn bị dụng cụ giảng dạy.

3) Nhiệm vụ của "Nhóm học": - Các "nhóm học" chuẩn bị theo yêu cầu của "nhóm dạy"; - Các "nhóm học" chuẩn bị một vấn đề khó nhất trong nội dung bài học để các nhóm thảo luận (nhóm nào đưa ra nhóm đó phải có câu trả lời).

3. Quy trình dạy học theo mô hình "đóng vai GV"

Sau khi thực hiện các nhiệm vụ ban đầu, GV định hướng, giúp đỡ SV dạy học theo mô hình "đóng vai GV" với quy trình khép kín gồm 4 bước sau:

1) Tổ chức hình thành kiến thức bài học.

a) Đóng vai: "Nhóm dạy" đóng vai "GV và trợ giảng"; "nhóm học" đóng vai "người học"; "GV" đóng vai "chuyên gia dự giờ".

b) Nhiệm vụ của GV, nhóm dạy, nhóm học: - "Nhóm dạy": Cử 1-2 SV lên thực hiện bài dạy (SV dạy theo thời gian quy định của GV); cử 3-6 SV làm trợ giảng cho từng nhóm; cử 1-2 SV theo dõi tiến trình bài học để cùng xử lý các tình huống; - "Nhóm học": Tích cực tham gia các hoạt động của buổi học, thực hiện theo yêu cầu của "nhóm dạy" và yêu cầu của môn học; - GV: là người dự giờ và không can

thiệp vào bài học (để SV tự tổ chức lớp học, tự xử lý các tình huống); ghi chép lại toàn bộ tiến trình dạy học của SV: Kiến thức nào chưa chính xác? Những kiến thức chưa đầy đủ theo yêu cầu? Nghiệp vụ sư phạm và phương pháp sư phạm của người dạy trong quá trình giảng dạy?

2) Quá trình thảo luận

a) Đóng vai: "Nhóm dạy" đóng vai "ban tổ chức điều hành thảo luận"; "nhóm học" đóng vai "thành viên tham gia thảo luận"; "GV" đóng vai "đại biểu".

b) Nhiệm vụ của GV, nhóm dạy, nhóm học: - "Nhóm dạy": cho các "nhóm học" thảo luận về nội dung, phương pháp thực hiện bài dạy theo hướng: Những kiến thức chưa chính xác? Những kiến thức chưa đầy đủ theo yêu cầu? Nghiệp vụ sư phạm và phương pháp sư phạm của người dạy trong quá trình thực hiện bài dạy? Sau đó, "nhóm dạy" tổ chức cho các "nhóm học" đưa ra vấn đề đã chuẩn bị cho các nhóm thảo luận; - "Nhóm học": tích cực tham gia góp ý, nhận xét, thảo luận theo yêu cầu; - GV: trong suốt tiến trình thảo luận, GV là đại biểu theo dõi, ghi chép lại các ý kiến thảo luận, đánh giá KN tổ chức điều hành thảo luận của "nhóm dạy" và không can thiệp vào quá trình thảo luận để SV tự tổ chức, xử lý các tình huống.

3) Tổng kết, đánh giá

a) Đóng vai: "Nhóm dạy" đóng vai "chủ thể"; "nhóm học" đóng vai "người đánh giá"; "GV" đóng vai "chuyên gia tổng kết".

b) Nhiệm vụ của GV, nhóm dạy, nhóm học: - GV: nhận xét, góp ý, chốt lại các nội dung: Những kiến thức chưa chính xác? Những kiến thức chưa đầy đủ theo yêu cầu? Nghiệp vụ sư phạm và phương pháp sư phạm của người dạy trong quá trình thực hiện bài dạy? KN tổ chức thảo luận, các ý kiến thảo luận chưa thống nhất hoặc chưa chính xác? GV có thể đưa ra câu hỏi, bài tập nhằm kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức của SV (nếu cần). Sau đó, GV nhấn mạnh lại kiến thức trọng tâm của bài học. Cuối cùng, GV tổ chức cho các nhóm SV kết hợp với điểm của GV đánh giá (cho điểm) từng cá nhân của "nhóm dạy" theo những hoạt động và đóng góp của cá nhân đó trong quá trình tổ chức lớp học (bằng phiếu); - "Nhóm học": Ghi chép lại những nhận xét, góp ý của GV để rút kinh nghiệm cho các hoạt động dạy học của nhóm. GV chốt lại nội dung bài học, đánh giá (cho điểm) từng cá nhân của "nhóm dạy" theo những hoạt động và đóng góp của cá nhân đó trong quá trình tổ chức lớp học (bằng phiếu); - "Nhóm dạy": Ghi chép lại những nhận xét, góp ý của GV để rút

kinh nghiệm cho các hoạt động tổ chức dạy học của nhóm lần sau.

4) Chuẩn bị cho bài dạy mới

a) *Đóng vai*: "Nhóm dạy" đóng vai "GV và trợ giảng"; "nhóm học" đóng vai "người học"; "GV" đóng vai "đại biểu dự".

b) *Nhiệm vụ của GV, nhóm dạy, nhóm học*: - GV: Theo dõi quá trình "nhóm dạy" làm việc với các "nhóm học"; - "Nhóm dạy": Giao nhiệm vụ cho các "nhóm học" thực hiện để chuẩn bị cho bài học sau; - "Nhóm học": Nhận nhiệm vụ của "nhóm dạy", sau đó triển khai, phân công, giao nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm chuẩn bị cho buổi học sau.

Mỗi một mô hình giảng dạy đều có những ưu điểm và hạn chế. GV và SV cần nhận thức được những ưu điểm và hạn chế của mô hình "đóng vai GV". Trong quá trình thực hiện, tùy theo từng đối tượng và nội dung cụ thể, GV cần vận dụng mô hình dạy học này một cách linh hoạt để khắc phục những hạn chế và phát huy ưu điểm của nó.

4. Mô hình "đóng vai GV" là một mô hình hiệu quả trong việc tạo môi trường giúp SV phát triển các KNN và cách thức chiếm lĩnh tri thức. Với các KN đó, SV sẽ nhanh nhạy hơn với xu thế hòa nhập, phát triển của xã hội, linh hoạt, chủ động tiếp cận những xu hướng mới trong giai đoạn hiện nay.

* *Ưu điểm*: - Tạo hứng thú học tập, phát huy tính sáng tạo trong học tập của SV: các em có thể tự tạo ra những ý tưởng mới cho bài dạy theo nhu cầu, sở thích của cá nhân; - SV phát huy được tính chủ động, tự lực cá nhân và biết hoạt động hợp tác theo nhóm để giải quyết các tình huống dạy học; - Ghi nhớ bền vững: SV được tổ chức dạy học những kiến thức mình đã chuẩn bị, giúp cho việc nhớ lâu và khắc sâu kiến thức; - Đảm bảo tính thống nhất: SV phối kết hợp trong nhóm thực hiện theo tiến trình xây dựng chung đã được GV phê duyệt; - Phát huy tính thực tiễn hóa trong bài dạy: SV có điều kiện trực tiếp đưa những kiến thức thực tế ở trường phổ thông vào bài học; - Thu nhận ý kiến phản hồi cụ thể và kịp thời: GV chủ động nắm bắt tiến trình bài dạy; từ đó, góp ý, đánh giá trực tiếp SV sau mỗi bài học. SV được GV hướng dẫn, góp ý trực tiếp qua từng bài dạy; - Phát huy tính trách nhiệm của từng cá nhân và hợp tác trong nhóm: SV được hợp tác trong "nhóm dạy" để tổ chức lớp học theo các "nhóm học". Mỗi SV đều có vai trò cụ thể trong từng nhóm, vì vậy, các em ý thức được trách nhiệm của bản thân; - Phát huy tính tự học: SV rèn luyện khả năng tự học, biết làm việc hợp tác

theo nhóm; - Đảm bảo tính cụ thể và kịp thời: SV được GV hướng dẫn, góp ý trực tiếp đối với từng bài dạy.

* *Hạn chế*: - Mất nhiều thời gian chuẩn bị cũng như dạy học trên lớp, đòi hỏi GV và SV cần nhiều thời gian chuẩn bị trước buổi học; - Cần không gian lớp học phù hợp cho hoạt động theo nhóm trong quá trình học tập.

Để thực hiện có hiệu quả mô hình này trong giảng dạy các học phần phương pháp, theo chúng tôi: - *Về phía các nhà quản lí*: cần nhận thức được hiệu quả của mô hình "đóng vai GV" trong quá trình dạy học, tạo điều kiện đảm bảo cho GV vận dụng mô hình này vào giảng dạy, thay đổi tiêu chí đánh giá một tiết học, trang bị phòng học đầy đủ cơ sở vật chất để SV được sử dụng phương tiện dạy học và tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm được thuận tiện,...; - *Về phía GV*: cần chú trọng đến mục tiêu phát triển các KNN cho SV trong các học phần phương pháp và hiệu quả của việc SV vận dụng mô hình này vào phát triển các KNN; hỗ trợ SV trong quá trình tìm kiếm, chiếm lĩnh tri thức, nắm vững và sử dụng linh hoạt, có hiệu quả mô hình "đóng vai GV"; - *Về phía SV*: cần thay đổi nhận thức, thói quen học tập theo phương pháp truyền thống; nhận thức được hiệu quả của việc tham gia các hoạt động học tập theo mô hình "đóng vai GV" ở trên lớp trong việc trang bị tri thức và phát triển các KNN cho bản thân. Từ đó, có những hoạt động tích cực, chủ động trong quá trình tham gia vai diễn của mình. □

Tài liệu tham khảo

1. Chism - Robert Menges - Marilla Svinicki - Claire Ellen Weinstein. **Những thủ thuật trong dạy học các chiến lược, nghiên cứu và lí thuyết về dạy học dành cho các người dạy đại học và cao đẳng**. NXB Giáo dục, H. 2003.

2. Trường Đại học Hải Phòng. *Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động của Trường Đại học Hải Phòng 2013*. Tài liệu lưu hành nội bộ.

SUMMARY

The contents of the article refers to the lack of skills of students after school pedagogy, a number of them had better not meet professional requirements. This paper proposes a closed process consists of 4 stages of model "plays the teacher" during the course of teaching methods for teaching students. This model not only helps students actively in the intellectual activities dominate lesson but also helps students "teaching" that knowledge (under the guidance of the teacher). These activities help students frequently develop job skills.